

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂNG LỰC TIẾNG ANH
NGÀY 15 THÁNG 3 NĂM 2015

<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
1	12D3010004	Lê Bảo Anh	16.11.92	12CD-ĐT1	2.0
2	12D3010005	Bùi Thiên Ái	17.06.93	12CD-ĐT1	2.5
3	12D3010009	Mai Thái Bảo	14.10.94	12CD-ĐT1	1.0
4	12D3010012	Lê Văn Bình	16.03.92	12CD-ĐT1	3.0
5	12D3010013	Trần Thanh Bình	11.10.93	12CD-ĐT1	3.0
6	12D3010016	Nguyễn Thành Công	05.01.94	12CD-ĐT1	1.0
7	12D3010017	Phạm Minh Công	22.04.94	12CD-ĐT1	2.5
8	12D3010029	Nguyễn Tấn Duy	28.02.94	12CD-ĐT1	2.5
9	12D3010037	Ngô Quang Hải	20.08.91	12CD-ĐT1	2.5
10	12D3010041	Huỳnh Ngọc Hiền	22.09.94	12CD-ĐT1	5.0
11	12D3010045	Lê Xuân Hiếu	19.04.93	12CD-ĐT1	2.5
12	12D3010053	Mạch Minh Huy	01.10.94	12CD-ĐT1	3.5
13	12D3010057	Hoàng Trường Khanh	19.02.94	12CD-ĐT1	2.0
14	12D3010073	Võ Minh Lợi	15.01.94	12CD-ĐT1	3.0
15	12D3010078	Nguyễn Chí Bình Minh	17.12.91	12CD-ĐT1	2.5
16	12D3010082	Nguyễn Tiến Ngọc	28.10.94	12CD-ĐT1	3.0
17	12D3010086	Nguyễn Thành Nhân	16.11.93	12CD-ĐT1	1.5
18	12D3010089	Tô Tấn Phát	19.08.94	12CD-ĐT1	2.0
19	12D3010090	Mai Lê Hoàng Phi	20.11.94	12CD-ĐT1	3.0
20	12D3010092	Lê Văn Phú	28.08.94	12CD-ĐT1	2.0
21	12D3010094	Nguyễn Hồng Phúc	00.00.94	12CD-ĐT1	3.0
22	12D3010180	Lê Văn Phước	19.11.93	12CD-ĐT1	3.5
23	12D3010101	Huỳnh Tuyết Quan	17.09.94	12CD-ĐT1	3.0
24	12D3010106	Trần Văn Quý	10.02.93	12CD-ĐT1	3.5
25	12D3010109	Võ Thanh Sang	18.10.94	12CD-ĐT1	3.0
26	12D3010098	Hoàng Nguyễn Võ Quốc Sơn	08.06.94	12CD-ĐT1	2.5
27	12D3010113	Nguyễn Phi Sơn	15.05.94	12CD-ĐT1	2.0
28	11D0060156	Đinh Thành Tài	01.04.91	12CD-ĐT1	2.0
29	12D3010118	Nguyễn Văn Bé Tám	22.04.90	12CD-ĐT1	2.0
30	12D3010123	Nguyễn Văn Tạng	28.12.94	12CD-ĐT1	2.0
31	12D3010124	Nguyễn Thanh Tàu	24.10.94	12CD-ĐT1	1.5
32	12D3010126	Phạm Ngọc Thạch	10.03.94	12CD-ĐT1	1.5
33	12D3010128	Phạm Văn Thái	09.06.93	12CD-ĐT1	2.0
34	12D3010133	Huỳnh Minh Thành	22.09.94	12CD-ĐT1	2.0
35	12D3010134	Nguyễn Hải Kỳ Thanh	15.09.94	12CD-ĐT1	2.0
36	12D3010140	Lê Hoàng Thiện	06.07.94	12CD-ĐT1	2.5
37	12D3010144	Mai Hoài Thư	23.09.94	12CD-ĐT1	3.0
38	12D3010145	Lê Hoàng Thúc	10.03.93	12CD-ĐT1	2.0



<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
39	12D3010149	Nguyễn Đức	Toàn	16.03.94	12CD-ĐT1	1.5
40	12D3010150	Nguyễn Minh	Trí	13.06.94	12CD-ĐT1	3.0
41	12D3010154	Nguyễn Văn	Trình	10.05.94	12CD-ĐT1	2.0
42	12D3010156	Nguyễn Hoài	Trọng	20.11.94	12CD-ĐT1	2.0
43	12D3010157	Nguyễn Trung	Trực	02.11.94	12CD-ĐT1	1.5
44	12D3010158	Trần Đức	Trung	28.03.94	12CD-ĐT1	2.0
45	12D3010161	Nguyễn Thanh	Trường	21.08.94	12CD-ĐT1	2.0
46	12D3010162	Trần Công Quốc	Trường	15.11.93	12CD-ĐT1	1.0
47	12D3010165	Lê Hoàng	Tuấn	25.09.94	12CD-ĐT1	2.0
48	11D0060190	Trần Cảnh	Tuấn	20.05.93	12CD-ĐT1	0.5
49	12D3010169	Trần Thanh	Tùng	01.01.94	12CD-ĐT1	1.5
50	12D3010172	Đình Đức	Việt	26.10.93	12CD-ĐT1	2.0
51	12D3010174	Trần Văn	Vinh	03.09.94	12CD-ĐT1	2.5
52	12D3010176	Nguyễn Tuấn	Vũ	11.04.92	12CD-ĐT1	2.5
53	12D3010178	Nguyễn Ngọc	Vương	20.02.93	12CD-ĐT1	2.5
54	12D3010003	Hà Việt	Anh	12.09.93	12CD-ĐT2	3.0
55	12D3010010	Tô Thanh	Bảo	04.03.94	12CD-ĐT2	1.5
56	11D0060082	Nguyễn Văn	Chung	03.05.91	12CD-ĐT2	0.5
57	12D3010015	Lã Văn	Công	20.05.93	12CD-ĐT2	3.0
58	11D0060083	Nguyễn Chí	Công	14.07.93	12CD-ĐT2	2.0
59	12D3010018	Trần Việt	Công	16.07.94	12CD-ĐT2	2.5
60	12D3010019	Lê Văn	Cường	12.05.94	12CD-ĐT2	1.5
61	12D3010022	Phí Quốc	Cường	08.07.94	12CD-ĐT2	2.5
62	12D3010024	Nguyễn Văn	Doanh	11.09.94	12CD-ĐT2	2.5
63	12D3010028	Lương Minh	Dương	29.02.92	12CD-ĐT2	2.5
64	12D3010030	Nguyễn Hải	Đăng	24.01.94	12CD-ĐT2	2.0
65	12D3010031	Nguyễn Khắc	Diệp	10.10.94	12CD-ĐT2	1.5
66	12D3010032	Nguyễn Quốc	Đình	05.09.93	12CD-ĐT2	2.0
67	12D3010034	Hồ Duy	Đông	13.09.94	12CD-ĐT2	2.0
68	12D3010036	Lê Công	Guim	10.07.94	12CD-ĐT2	3.0
69	12D3010038	Nguyễn Huy	Hải	08.02.94	12CD-ĐT2	VẮNG
70	12D3010039	Nguyễn Trọng	Hải	12.11.94	12CD-ĐT2	3.5
71	12D3010040	Nguyễn Phúc	Hậu	25.05.94	12CD-ĐT2	1.0
72	12D3010042	Phan Thái	Hiển	16.11.92	12CD-ĐT2	2.0
73	12D3010044	Trần Văn	Hiệp	19.05.94	12CD-ĐT2	2.0
74	12D3010046	Nguyễn Đức	Hiếu	17.07.94	12CD-ĐT2	2.0
75	11D0060107	Đình Bảo	Hòa	14.06.93	12CD-ĐT2	1.5
76	12D3010050	Nguyễn Việt	Hung	01.02.94	12CD-ĐT2	2.0
77	12D3010052	Huỳnh Ngọc	Huy	16.11.94	12CD-ĐT2	4.0
78	12D3010056	Trần Ngọc	Kha	08.08.94	12CD-ĐT2	4.5
79	12D3010058	Phan Trọng	Khánh	22.05.94	12CD-ĐT2	4.0
80	12D3010062	Trần Quốc	Khoa	09.01.94	12CD-ĐT2	VẮNG
81	12D3010066	La Tuấn	Kiệt	20.11.94	12CD-ĐT2	4.0

THI
TRU
CAO
KỶ
Y TỰ
P. HỒ

<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
82	12D3010068	Lương Trọng	Lập	05.08.94	12CD-ĐT2	3.5
83	11D0060032	Nguyễn Nhật	Linh	22.03.93	12CD-ĐT2	VẮNG
84	12D3010070	Nguyễn Tấn	Linh	29.08.94	12CD-ĐT2	3.5
85	12D3010071	Nguyễn Văn	Linh	02.12.93	12CD-ĐT2	1.5
86	12D3010072	Nguyễn Tài	Lợi	16.10.93	12CD-ĐT2	1.5
87	12D3010074	Nguyễn Bảo	Long	26.05.94	12CD-ĐT2	1.5
88	12D3010083	Nguyễn Văn	Nhạc	15.07.94	12CD-ĐT2	2.5
89	12D3010087	Nguyễn Hoàng	Nhật	27.11.94	12CD-ĐT2	2.5
90	12D3010091	Mong Hoàng	Phong	05.11.94	12CD-ĐT2	2.5
91	12D3010095	Nguyễn Hồng	Phúc	30.04.92	12CD-ĐT2	2.5
92	12D3010100	Huỳnh Thanh	Quan	28.07.94	12CD-ĐT2	3.0
93	12D3010107	Ngô Thanh	Sang	20.10.94	12CD-ĐT2	2.0
94	12D3010111	Chí Ngọc	Sơn	16.09.94	12CD-ĐT2	3.0
95	12D3010119	Trần Ngọc Anh	Tâm	24.09.94	12CD-ĐT2	1.5
96	10D0060168	Võ Văn	Tân	30.09.87	12CD-ĐT2	2.5
97	12D3010131	Nguyễn Quốc	Thắng	29.06.94	12CD-ĐT2	2.5
98	12D3010139	Dương Anh	Thi	01.04.93	12CD-ĐT2	2.0
99	12D3010151	Nguyễn Trọng	Trí	29.11.94	12CD-ĐT2	2.5
100	12D3010181	Lê Hoài	Trương	10.10.94	12CD-ĐT2	3.0
101	12D3010163	Phạm Văn	Truyền	27.05.94	12CD-ĐT2	3.0
102	11D0060192	Trương Ngọc	Việt	02.06.93	12CD-ĐT2	VẮNG
103	12D3010175	Nguyễn Tăng	Vũ	06.07.94	12CD-ĐT2	2.0
104	12D301Đ001	Bùi Thuận	An	14.03.94	12CD-Đ1	1.5
105	12D301Đ002	Nguyễn Hoài	An	15.06.94	12CD-Đ1	2.0
106	12D301Đ006	Đào Trọng Thiên	Ân	21.10.94	12CD-Đ1	3.5
107	12D301Đ007	Lê Đình	Ân	09.03.94	12CD-Đ1	2.0
108	12D301Đ009	Dương Quốc	Bảo	28.09.93	12CD-Đ1	5.0
109	12D301Đ010	Nguyễn Như	Bình	02.04.94	12CD-Đ1	2.0
110	12D301Đ013	Đỗ Ngọc	Chung	20.04.91	12CD-Đ1	2.5
111	12D301Đ014	Đặng Văn	Công	28.02.94	12CD-Đ1	2.0
112	12D301Đ015	Lâm Nguyễn Hùng	Cường	14.02.94	12CD-Đ1	2.0
113	12D301Đ017	Trần Quốc	Cường	08.07.93	12CD-Đ1	4.5
114	12D301Đ021	Phạm Văn	Diện	10.04.93	12CD-Đ1	5.5
115	12D301Đ022	Nguyễn Thanh	Dinh	18.06.94	12CD-Đ1	4.0
116	12D301Đ023	Trần Cung	Duẩn	25.09.92	12CD-Đ1	5.0
117	12D301Đ025	Đỗ Thanh	Dũng	21.04.91	12CD-Đ1	2.5
118	12D301Đ026	Phạm Quốc	Dũng	30.06.93	12CD-Đ1	3.0
119	12D301Đ027	Trần Minh	Dũng	27.11.94	12CD-Đ1	1.5
120	12D301Đ029	Hồ Anh	Duy	16.06.94	12CD-Đ1	2.5
121	12D301Đ030	Hồ Sĩ	Duy	27.08.91	12CD-Đ1	VẮNG
122	12D301Đ031	Nguyễn	Duy	22.10.93	12CD-Đ1	2.5
123	12D301Đ034	Vũ Ngọc	Duy	22.11.94	12CD-Đ1	2.5
124	12D301Đ037	Đoàn Ngọc	Đạt	10.12.93	12CD-Đ1	3.5



 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

 VIỆT NAM

<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
125	12D301Đ038	Trần Văn	Đạt	28.10.94	12CD-Đ1	3.0
126	12D301Đ041	Nguyễn	Đinh	28.05.94	12CD-Đ1	3.0
127	12D301Đ043	Nguyễn Văn	Đông	06.01.91	12CD-Đ1	1.5
128	12D301Đ045	Nguyễn Xuân	Đức	08.09.94	12CD-Đ1	3.0
129	12D301Đ049	Lê Xuân	Hải	07.05.93	12CD-Đ1	3.0
130	12D301Đ050	Nguyễn Hữu	Hải	24.03.94	12CD-Đ1	1.5
131	11D0010126	Nguyễn Văn	Hải	10.02.92	12CD-Đ1	2.5
132	12D301Đ051	Phạm Thanh	Hải	12.11.93	12CD-Đ1	2.0
133	12D301Đ053	Nguyễn Trọng	Hậu	02.11.94	12CD-Đ1	2.0
134	11D0010026	Phạm Trung	Hậu	01.10.93	12CD-Đ1	1.0
135	12D301Đ054	Trần Thanh	Hậu	25.11.93	12CD-Đ1	2.0
136	11D0010133	Nguyễn Văn	Hiền	27.12.91	12CD-Đ1	1.5
137	11D0010137	Doãn Bá	Hiếu	10.09.93	12CD-Đ1	2.0
138	12D301Đ058	Lê Trung	Hiếu	10.02.94	12CD-Đ1	2.0
139	12D301Đ059	Lâm Minh	Hoàng	07.11.94	12CD-Đ1	2.5
140	12D301Đ065	Nguyễn Phát	Hung	10.06.94	12CD-Đ1	1.0
141	12D301Đ066	Đoàn Văn	Huy	08.01.94	12CD-Đ1	2.5
142	12D301Đ067	Hoàng Công	Huy	20.07.94	12CD-Đ1	2.0
143	12D301Đ070	Vũ Anh	Huy	16.05.94	12CD-Đ1	2.0
144	12D301Đ071	Trương Thành	Khoa	24.03.94	12CD-Đ1	2.5
145	12D301Đ073	Đặng Văn	Lên	17.08.94	12CD-Đ1	1.5
146	12D301Đ074	Phạm Tài	Lộc	26.01.94	12CD-Đ1	1.5
147	12D301Đ077	Hồ Thanh	Luận	05.07.92	12CD-Đ1	1.5
148	12D301Đ078	Lê Thành	Luân	04.01.94	12CD-Đ1	2.5
149	12D301Đ079	Nguyễn Minh	Luân	10.06.94	12CD-Đ1	2.0
150	12D301Đ089	Bùi Hữu	Nghĩa	17.07.92	12CD-Đ1	1.0
151	12D301Đ091	Mai Thái	Nguyên	07.03.93	12CD-Đ1	1.0
152	12D301Đ097	Trần Ngọc	Nhật	19.08.94	12CD-Đ1	2.0
153	12D301Đ101	Mai Tấn	Phát	24.04.93	12CD-Đ1	2.0
154	12D301Đ109	Nguyễn Việt Hải	Phong	05.12.93	12CD-Đ1	1.5
155	12D301Đ113	Phạm Văn	Quý	11.03.93	12CD-Đ1	0.5
156	11D0010306	Bùi Tấn	Tài	01.03.93	12CD-Đ1	1.0
157	12D301Đ117	Nguyễn Ngọc	Tài	01.01.94	12CD-Đ1	1.5
158	12D301Đ125	Nguyễn Tiến	Thành	13.11.92	12CD-Đ1	2.0
159	12D301Đ129	Dương Tuấn	Thảo	29.09.94	12CD-Đ1	2.0
160	12D301Đ133	Trịnh Xuân	Thịnh	12.06.93	12CD-Đ1	2.0
161	12D301Đ141	Huỳnh Minh	Tiến	20.05.94	12CD-Đ1	2.0
162	12D301Đ153	Nguyễn Lê Quang	Trung	04.06.94	12CD-Đ1	2.0
163	11D0010301	Phan Quốc	Tú	13.09.93	12CD-Đ1	1.5
164	11D0010265	Lê Trần Quốc	Tuấn	01.04.93	12CD-Đ1	2.0
165	12D301Đ165	Trần Quốc	Việt	19.09.94	12CD-Đ1	VẮNG
166	12D301Đ169	Nguyễn Khắc	Vũ	06.08.94	12CD-Đ1	2.0
167	12D301Đ004	Nguyễn Hoàng	Anh	17.10.94	12CD-Đ2	2.0



<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
168	12D301Đ012	Nguyễn Công	Chiến	10.07.94	12CD-Đ2	1.5
169	12D301Đ016	Nguyễn Cao	Cường	02.01.94	12CD-Đ2	2.0
170	12D301Đ020	Nguyễn Thành	Diên	30.03.94	12CD-Đ2	2.5
171	12D301Đ032	Nguyễn Phước Quí	Duy	01.01.93	12CD-Đ2	1.5
172	12D301Đ036	Nguyễn Hải	Đặng	12.12.93	12CD-Đ2	2.0
173	12D301Đ040	Huỳnh Thanh	Điệp	10.02.93	12CD-Đ2	1.5
174	11D0010023	Lê Cảnh	Đức	29.03.93	12CD-Đ2	2.0
175	12D301Đ052	Hà Công	Hậu	20.12.94	12CD-Đ2	2.0
176	12D301Đ056	Đặng Minh	Hiếu	29.08.94	12CD-Đ2	1.5
177	11D0010153	Lê Trung	Kiên	23.09.93	12CD-Đ2	2.0
178	12D301Đ076	Võ Lý	Long	30.12.94	12CD-Đ2	3.0
179	12D301Đ080	Trần Văn	Lực	17.05.94	12CD-Đ2	VẮNG
180	12D301Đ083	Trần Kim	Minh	19.08.94	12CD-Đ2	2.0
181	12D301Đ084	Ngô Anh	Nam	06.11.93	12CD-Đ2	1.5
182	12D301Đ088	Hà Tấn	Ngân	18.11.94	12CD-Đ2	2.5
183	12D301Đ092	Nguyễn Ngọc	Nguyên	04.06.94	12CD-Đ2	2.5
184	12D301Đ094	Phạm	Nhàn	10.01.94	12CD-Đ2	1.5
185	12D301Đ095	Tạ Thiện	Nhân	12.12.94	12CD-Đ2	2.0
186	12D301Đ096	Huỳnh Hữu	Nhất	19.07.94	12CD-Đ2	2.5
187	12D301Đ098	Lê Tấn	Ninh	21.01.94	12CD-Đ2	1.0
188	12D301Đ099	Nguyễn Xuân	Nở	15.02.93	12CD-Đ2	1.0
189	12D301Đ100	Võ Tấn	Pháp	20.10.90	12CD-Đ2	2.0
190	12D301Đ102	Nguyễn Hồng	Phát	14.05.94	12CD-Đ2	1.5
191	12D301Đ107	Đoàn Thanh	Phong	05.09.94	12CD-Đ2	2.0
192	12D301Đ111	Đặng	Quý	19.02.94	12CD-Đ2	1.5
193	12D301Đ114	Nguyễn Thanh	Quyền	18.11.94	12CD-Đ2	2.0
194	12D301Đ115	Ong Dù	Sén	19.11.94	12CD-Đ2	3.0
195	11D0010059	Nguyễn Trường	Sơn	27.12.89	12CD-Đ2	VẮNG
196	12D301Đ116	Nguyễn Văn	Sơn	30.01.94	12CD-Đ2	1.5
197	12D301Đ118	Nguyễn Ngọc	Tài	17.05.94	12CD-Đ2	2.0
198	12D301Đ119	Nguyễn Hoàng	Tâm	05.12.94	12CD-Đ2	3.5
199	12D301Đ120	Đỗ Như	Tân	27.05.92	12CD-Đ2	1.5
200	12D301Đ123	Đoàn Hữu	Thắng	05.02.94	12CD-Đ2	1.5
201	11D0010296	Giang Hoài	Thanh	15.10.93	12CD-Đ2	2.5
202	12D301Đ126	Nguyễn Văn	Thành	02.12.94	12CD-Đ2	3.0
203	12D301Đ128	Võ	Thanh	08.01.94	12CD-Đ2	1.5
204	12D301Đ132	Võ Văn	Thiệt	17.01.94	12CD-Đ2	1.5
205	12D301Đ136	Ngô Minh	Thống	09.01.94	12CD-Đ2	2.0
206	12D301Đ138	Nguyễn Văn	Thương	15.08.94	12CD-Đ2	3.0
207	12D301Đ140	Võ Văn	Thương	22.09.93	12CD-Đ2	2.0
208	12D301Đ143	Tô Văn	Tính	00.00.91	12CD-Đ2	3.0
209	11D0010071	Nguyễn Lâm	Toàn	06.07.92	12CD-Đ2	2.0
210	12D301Đ147	Đỗ Minh	Trí	04.09.94	12CD-Đ2	2.0



<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
211	11D0010074	Võ Trọng	Trí	21.09.92	12CD-Đ2	2.0
212	12D301Đ148	Nguyễn Thanh	Triệu	14.07.94	12CD-Đ2	1.5
213	12D301Đ150	Nguyễn Hữu	Trọng	28.01.94	12CD-Đ2	1.5
214	12D301Đ152	Huỳnh Ngọc	Trung	24.12.94	12CD-Đ2	1.5
215	12D301Đ156	Võ Anh	Trung	24.04.94	12CD-Đ2	2.0
216	11D0010078	Huỳnh Anh	Tuấn	16.04.93	12CD-Đ2	1.5
217	12D301Đ159	Lê Thanh Anh	Tuấn	06.06.94	12CD-Đ2	2.0
218	12D301Đ160	Nguyễn Công	Tuấn	04.07.94	12CD-Đ2	2.0
219	12D301Đ162	Kim Thanh	Tùng	01.11.94	12CD-Đ2	3.5
220	12D301Đ164	Võ Văn	Tý	10.09.93	12CD-Đ2	3.0
221	11D0010304	Trần Anh	Văn	28.08.93	12CD-Đ2	3.0
222	12D301Đ166	Dương Quang	Vinh	15.07.94	12CD-Đ2	VẮNG
223	12D301Đ167	Trịnh Tấn	Vinh	02.01.93	12CD-Đ2	3.0
224	12D301Đ168	Nguyễn Hoài Phong	Vũ	18.11.94	12CD-Đ2	1.5
225	12D301Đ170	Trần Thanh	Vũ	20.06.92	12CD-Đ2	2.0
226	12D301Đ171	Nguyễn Hoàng	Vỹ	15.07.94	12CD-Đ2	2.5
227	12D301Đ172	Võ Văn	Yên	24.12.93	12CD-Đ2	VẮNG
228	12D2060003	Đặng Công	Bình	05.04.93	12CD-NLI	2.0
229	11D0070001	Đỗ Văn	Cường	05.02.93	12CD-NLI	2.5
230	12D2060012	Phạm Quang	Duy	15.03.94	12CD-NLI	3.0
231	12D2060018	Nguyễn Văn	Hào	19.09.92	12CD-NLI	2.5
232	12D2060024	Trần Bá	Hùng	06.09.93	12CD-NLI	2.5
233	12D2060026	Nguyễn Văn	Khân	10.09.94	12CD-NLI	3.0
234	12D2060030	Hạp Tiến Duy	Khoa	27.11.94	12CD-NLI	3.0
235	12D2060032	Đoàn Bùi Nam	Kỳ	19.09.90	12CD-NLI	2.0
236	12D2060034	Nguyễn Văn	Lai	30.07.91	12CD-NLI	2.0
237	12D2060036	Ngô Đình	Lâm	12.04.94	12CD-NLI	2.5
238	12D2060040	Trịnh Ngọc	Linh	09.08.92	12CD-NLI	2.5
239	12D2060042	Nguyễn Văn	Long	04.01.94	12CD-NLI	1.5
240	12D2060044	Võ Thanh	Luân	09.07.94	12CD-NLI	1.5
241	12D2060046	Đỗ Hoàng	Nam	15.08.94	12CD-NLI	2.5
242	12D2060052	Trình Hồng	Phúc	09.05.93	12CD-NLI	2.5
243	12D2060054	Lương Thế	Quân	05.12.93	12CD-NLI	1.5
244	12D2060058	Nguyễn Văn	Quý	01.01.92	12CD-NLI	2.0
245	12D2060060	Trần Thanh	Sang	02.06.94	12CD-NLI	1.5
246	12D2060064	Nguyễn Minh	Tâm	16.06.94	12CD-NLI	1.5
247	11D0070057	Nguyễn Thanh	Tân	10.12.91	12CD-NLI	1.5
248	12D2060066	Nguyễn Minh	Thành	26.04.91	12CD-NLI	2.0
249	12D2060068	Trần Minh	Thảo	16.03.94	12CD-NLI	1.5
250	12D2060070	Trần Minh	Thơm	16.03.94	12CD-NLI	1.5
251	12D2060072	Nguyễn Đức	Toàn	15.01.94	12CD-NLI	2.5
252	12D2060074	Huỳnh Bá	Triết	28.03.94	12CD-NLI	0.5
253	12D2060076	Nguyễn Đức	Trọng	27.09.91	12CD-NLI	2.0

15/10/2017

<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
254	12D2060078	Nguyễn Cao	Trung	21.04.90	12CD-NL1	VÀNG
255	12D2060080	Nguyễn Minh	Trung	21.02.94	12CD-NL1	2.0
256	12D2060086	Lý Thanh	Tuấn	11.01.94	12CD-NL1	1.5
257	12D2060090	Nguyễn	Út	22.04.94	12CD-NL1	4.0
258	12D2060094	Nguyễn Minh	Vũ	13.03.92	12CD-NL1	3.5
259	11D0070037	Nguyễn Ngọc	Hải	16.04.93	12CD-NL1	1.5
260	12D2060002	Nguyễn Vương	Anh	14.11.94	12CD-NL2	3.5
261	12D2060004	Đặng Thiên	Bình	29.04.93	12CD-NL2	2.0
262	12D2060006	Trương Ngô	Chí	22.05.92	12CD-NL2	3.5
263	12D2060009	Đặng Thế	Công	13.11.94	12CD-NL2	3.5
264	12D2060011	Nguyễn Văn	Danh	01.01.94	12CD-NL2	2.5
265	12D2060023	Phan Minh	Hùng	05.10.93	12CD-NL2	2.5
266	12D2060025	Nguyễn Từ	Huy	01.03.93	12CD-NL2	2.5
267	12D2060027	Nguyễn Đình	Khánh	10.09.94	12CD-NL2	1.5
268	12D2060029	Đoàn Văn	Khoa	08.02.94	12CD-NL2	1.5
269	12D2060033	Hoàng Tiến	Kỳ	20.02.94	12CD-NL2	1.5
270	12D2060039	Phạm Duy	Linh	27.06.94	12CD-NL2	1.5
271	12D2060043	Trịnh Đình	Luận	01.03.93	12CD-NL2	1.5
272	12D2060045	Nguyễn Văn	Minh	07.09.94	12CD-NL2	1.5
273	12D2060047	Phùng Lê Trọng	Nghĩa	15.03.94	12CD-NL2	2.0
274	12D2060051	Lê Hồng	Phú	01.01.94	12CD-NL2	1.5
275	12D2060053	Trần Văn	Phước	20.03.94	12CD-NL2	1.5
276	12D2060057	Lê Phước	Quý	08.10.91	12CD-NL2	3.0
277	12D2060059	Nguyễn Hoàng	Sang	04.10.94	12CD-NL2	2.0
278	12D2060061	Nguyễn Văn	Sơn	16.02.94	12CD-NL2	5.5
279	12D2060063	Lê Nguyễn Đức	Tài	11.04.94	12CD-NL2	3.0
280	12D2060065	Bùi Văn	Thân	17.02.93	12CD-NL2	2.0
281	12D2060008	Bùi Văn	Thắng	02.07.94	12CD-NL2	3.0
282	12D2060067	Nguyễn Hiếu	Thảo	27.03.94	12CD-NL2	3.5
283	12D2060069	Thân Hải	Thọ	21.10.89	12CD-NL2	2.5
284	12D2060075	Võ Long	Triều	09.02.94	12CD-NL2	2.0
285	12D2060079	Nguyễn Duy	Trung	26.09.94	12CD-NL2	2.5
286	12D2060083	Nguyễn Minh	Trường	13.01.93	12CD-NL2	3.5
287	12D2060085	Trần Anh	Tú	17.07.94	12CD-NL2	3.5
288	12D2060087	Nguyễn Thanh	Tuấn	23.05.85	12CD-NL2	1.5
289	12D2060089	Nguyễn Duy	Tuyến	05.04.92	12CD-NL2	1.5
290	12D2060097	Trần Huy	Vượng	03.01.93	12CD-NL2	4.5
291	12D2010004	Đậu Trọng	Anh	30.03.94	12CD-CK1	4.5
292	12D2010005	Đỗ Huỳnh Duy	Anh	01.10.94	12CD-CK1	5.0
293	12D2010009	Đỗ Chiêm	Bao	20.12.94	12CD-CK1	5.0
294	12D2010017	Trần	Danh	14.09.94	12CD-CK1	5.5
295	11D0020120	Lê Khánh	Duy	07.05.93	12CD-CK1	VÀNG
296	12D2010024	Phạm Quang	Duy	17.08.94	12CD-CK1	5.5



<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
297	12D2010029	Phạm Quang	Đăng	02.02.94	12CD-CK1	3.0
298	12D2010030	Nguyễn Văn	Đạt	19.06.94	12CD-CK1	3.0
299	12D2010033	Võ Ngọc	Đạt	03.02.94	12CD-CK1	VẮNG
300	12D2010036	Nguyễn Giao Bảo	Điền	06.12.94	12CD-CK1	3.5
301	12D2010037	Lê Văn	Điệp	16.09.94	12CD-CK1	4.0
302	12D2010041	Huỳnh Văn	Đới	05.08.94	12CD-CK1	2.5
303	12D2010049	Huỳnh Minh	Hải	20.08.93	12CD-CK1	1.5
304	12D2010061	Nguyễn Văn	Hồ	23.09.93	12CD-CK1	2.0
305	12D2010069	Đặng Văn	Hữu	12.04.93	12CD-CK1	1.5
306	12D2010073	Nguyễn Tấn	Khang	04.10.94	12CD-CK1	1.0
307	12D2010081	Phan Quốc	Kiệt	23.02.94	12CD-CK1	2.5
308	12D2010085	Nguyễn Hoàng	Linh	24.06.93	12CD-CK1	5.0
309	12D2010089	Huỳnh Văn	Lộc	24.08.94	12CD-CK1	3.5
310	12D2010097	Nguyễn Văn	Lưu	29.03.94	12CD-CK1	3.5
311	12D2010100	Trần Hoài	Nam	02.08.94	12CD-CK1	3.0
312	12D2010105	Lâm Học	Nhân	01.03.94	12CD-CK1	3.0
313	12D2010109	Châu Cường	Phát	15.01.94	12CD-CK1	2.0
314	12D2010119	Nguyễn Thành	Quân	16.08.94	12CD-CK1	2.5
315	12D2010120	Diệp Kim	Quang	28.10.93	12CD-CK1	3.0
316	12D2010124	Nguyễn Hữu	Quảng	05.09.93	12CD-CK1	2.5
317	12D2010128	Trần Minh	Quyền	13.09.88	12CD-CK1	3.0
318	12D2010136	Tăng Đức	Tài	05.11.94	12CD-CK1	2.5
319	12D2010139	Nguyễn Duy	Tân	28.08.93	12CD-CK1	2.5
320	12D2010140	Nguyễn Văn	Tân	11.09.93	12CD-CK1	3.0
321	12D2010144	Nguyễn Sơn	Thạch	14.01.93	12CD-CK1	1.5
322	12D2010148	Hồ Đức	Thắng	24.12.94	12CD-CK1	2.5
323	11D0020080	Trần Quý	Thắng	20.04.93	12CD-CK1	VẮNG
324	12D2010156	Nguyễn Văn	Thành	07.07.94	12CD-CK1	1.5
325	12D2010157	Sử Hải	Thanh	27.10.92	12CD-CK1	3.0
326	12D2010160	Nguyễn Văn	Thảo	27.10.92	12CD-CK1	1.5
327	12D2010175	Nguyễn Đàm Minh	Trí	24.12.94	12CD-CK1	1.5
328	12D2010178	Nguyễn Quốc	Trọng	29.11.94	12CD-CK1	2.5
329	12D2010179	Nguyễn Quốc	Trung	24.09.93	12CD-CK1	3.0
330	12D2010183	Trần Nhật	Trường	15.01.94	12CD-CK1	1.0
331	12D2010197	Nguyễn Văn	Tuấn	18.08.94	12CD-CK1	2.0
332	12D2010187	Nguyễn Quốc	Tuyển	18.01.94	12CD-CK1	2.0
333	12D2010190	Dương Minh	Việt	25.10.94	12CD-CK1	2.0
334	12D2010191	Huỳnh Duy	Vinh	10.01.94	12CD-CK1	0.5
335	12D2010006	Lê Triều	Anh	28.07.93	12CD-CK2	0.5
336	12D2010008	Trần Thanh	Ân	11.06.94	12CD-CK2	2.0
337	12D2010010	Hồ Phước Ngọc	Bảo	21.09.94	12CD-CK2	2.5
338	12D2010014	Đồng Đăng	Cường	05.11.94	12CD-CK2	2.5
339	12D2010018	Bùi Tấn	Dìn	01.09.94	12CD-CK2	2.0

<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
340	12D2010026	Nguyễn Xuân	Duyên	09.10.94	12CD-CK2	2.0
341	12D2010028	Nguyễn Tuấn	Đăng	06.12.94	12CD-CK2	VÀNG
342	12D2010034	Vũ Tuấn	Đạt	21.02.93	12CD-CK2	2.0
343	12D2010038	Lưu	Định	16.10.93	12CD-CK2	1.5
344	12D2010040	Nguyễn Văn	Đoàn	28.11.92	12CD-CK2	1.5
345	12D2010042	Trần Hữu	Đức	09.11.93	12CD-CK2	1.5
346	12D2010046	Trần Hoàng	Giang	01.01.94	12CD-CK2	1.5
347	10D0020237	Phan Văn Xuân	Hậu	27.12.92	12CD-CK2	2.5
348	12D2010062	Nguyễn Nhật	Hòa	01.05.94	12CD-CK2	2.0
349	12D2010070	Đặng Tuấn	Huy	15.07.93	12CD-CK2	2.0
350	12D2010072	Lê Ngọc	Huy	08.08.94	12CD-CK2	2.5
351	12D2010074	Nguyễn Trọng	Khang	11.11.93	12CD-CK2	1.5
352	12D2010082	Nguyễn Hoàng	Lâm	04.09.94	12CD-CK2	2.0
353	12D2010086	Phan Vũ	Linh	01.05.94	12CD-CK2	2.5
354	12D2010092	Phùng Ngọc	Long	20.10.93	12CD-CK2	2.0
355	12D2010098	Nguyễn Công	Minh	21.07.94	12CD-CK2	2.5
356	12D2010102	Phạm Anh	Nghiêm	30.08.94	12CD-CK2	1.5
357	12D2010106	Lê Hoàng	Nhân	15.12.93	12CD-CK2	2.5
358	12D2010108	Dương Quốc	Pháp	25.09.93	12CD-CK2	2.5
359	12D2010110	Linh Diệu	Phí	06.08.94	12CD-CK2	2.5
360	12D2010114	Nguyễn Hoài	Phúc	30.10.94	12CD-CK2	1.5
361	12D2010129	Cao Văn	Sa	11.02.94	12CD-CK2	0.5
362	12D2010131	Huỳnh Văn	Sang	28.10.94	12CD-CK2	1.5
363	12D2010137	Phạm Ngọc Đăng	Tâm	02.02.94	12CD-CK2	1.5
364	12D2010141	Phạm Minh	Tân	19.10.92	12CD-CK2	1.5
365	12D2010143	Nguyễn Phước	Tây	28.01.94	12CD-CK2	2.5
366	12D2010149	Mai Minh	Thăng	14.03.94	12CD-CK2	2.0
367	12D2010152	Giáp Văn	Thanh	03.08.93	12CD-CK2	2.5
368	12D2010165	Phạm Công	Thiện	06.01.94	12CD-CK2	1.0
369	12D2010167	Phạm Việt	Thịnh	26.10.94	12CD-CK2	1.5
370	12D2010168	Nguyễn Văn	Thuộc	10.09.94	12CD-CK2	2.5
371	12D2010198	Trần Văn	Tí	05.05.93	12CD-CK2	1.5
372	12D2010171	Phùng Thanh	Tịnh	10.02.93	12CD-CK2	1.5
373	12D2010182	Nguyễn Tấn	Trương	24.08.94	12CD-CK2	2.0
374	12D2010184	Nguyễn Đắc	Truyền	18.05.94	12CD-CK2	2.0
375	12D2010188	Nguyễn Thiên	Vạn	08.04.94	12CD-CK2	2.0
376	12D2010192	Trương Hoàng Quang	Vinh	17.10.94	12CD-CK2	2.5
377	12D2010196	Dương Lý	Vương	08.03.93	12CD-CK2	2.0
378	12D2010180	Nguyễn Thành	Trung	03.01.94	12CD-CK2	2.0
379	12D2010003	Phạm Long	An	29.09.93	12CD-CK3	2.5
380	12D2010007	Lê Tuấn	Anh	13.06.94	12CD-CK3	2.5
381	12D2010011	Trần Văn	Bảo	23.05.94	12CD-CK3	2.0
382	12D2010012	Vũ Cao	Bền	19.08.91	12CD-CK3	2.5



<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
383	12D2010015	Bùi Văn	Dân	29.03.94	12CD-CK3	3.5
384	12D2010019	Nguyễn Hoàng	Dinh	25.01.94	12CD-CK3	3.5
385	12D2010023	Nguyễn Văn	Duy	05.07.94	12CD-CK3	3.0
386	12D2010027	Bùi Châu Duy	Đằng	17.08.93	12CD-CK3	2.0
387	12D2010031	Trần Quốc	Đạt	26.09.94	12CD-CK3	3.5
388	12D2010032	Trần Thành	Đạt	21.09.94	12CD-CK3	1.5
389	12D2010039	Đỗ Đại	Độ	01.11.94	12CD-CK3	2.5
390	12D2010043	Quảng Văn	Giân	06.07.94	12CD-CK3	VẮNG
391	12D2010048	Đậu Trọng	Hải	11.02.94	12CD-CK3	1.5
392	12D2010051	Trần Minh	Hải	17.06.94	12CD-CK3	1.5
393	12D2010059	Huỳnh Trung	Hiếu	17.06.94	12CD-CK3	2.0
394	12D2010063	Phùng Quang	Hoàng	27.10.94	12CD-CK3	3.0
395	12D2010065	Phạm Hoàng	Hôn	01.01.94	12CD-CK3	3.0
396	12D2010075	Nguyễn Công	Khanh	19.08.91	12CD-CK3	3.5
397	12D2010080	Huỳnh Anh	Kiệt	14.10.94	12CD-CK3	2.5
398	12D2010083	Võ Văn	Lệnh	16.04.93	12CD-CK3	4.5
399	12D2010087	Trần Ngọc	Linh	17.06.93	12CD-CK3	3.0
400	12D2010091	Ngô Hoàng	Long	15.12.94	12CD-CK3	1.5
401	12D2010095	Hoàng Văn	Lục	28.09.94	12CD-CK3	3.5
402	12D2010103	Nguyễn Thái	Nguyên	05.02.94	12CD-CK3	VẮNG
403	10D0020176	Văn Quang	Ninh	06.12.92	12CD-CK3	1.5
404	12D2010111	Võ Tấn	Phong	07.03.94	12CD-CK3	1.0
405	12D2010115	Bùi Thiên	Phước	20.10.94	12CD-CK3	1.5
406	12D2010118	Nguyễn Minh	Quân	19.05.93	12CD-CK3	2.5
407	12D2010122	Nguyễn Duy	Quang	19.05.94	12CD-CK3	2.0
408	12D2010130	Đặng	Sáng	23.08.93	12CD-CK3	3.0
409	12D2010134	Vi Văn	Sức	26.01.93	12CD-CK3	2.5
410	12D2010135	Nguyễn Tấn	Sỹ	19.04.94	12CD-CK3	2.5
411	12D2010142	Tạ Minh	Tấn	25.01.92	12CD-CK3	1.5
412	12D2010146	Nguyễn Hồng	Thái	25.11.92	12CD-CK3	2.0
413	12D2010150	Nguyễn Minh	Thắng	10.07.92	12CD-CK3	2.5
414	12D2010158	Võ Đức	Thành	20.04.93	12CD-CK3	1.5
415	12D2010159	Đàm Minh	Thảo	26.11.94	12CD-CK3	2.0
416	12D2010166	Nguyễn Chí	Thinh	26.04.94	12CD-CK3	3.5
417	12D2010169	Lê Thành	Thương	18.02.94	12CD-CK3	1.0
418	12D2010181	Phan Thành	Trung	19.10.93	12CD-CK3	1.5
419	12D2010189	Lê Ngọc	Vàng	07.12.93	12CD-CK3	5.0
420	11D0020011	Lê Văn	Dự	02.04.93	12CD-CK3	2.5
421	12D2050001	Lê Quang	An	24.05.94	12CD-Ô1	1.5
422	12D2050003	Hoàng Xuân	Anh	07.09.94	12CD-Ô1	VẮNG
423	12D2050005	Ngô Gia	Bảo	17.05.94	12CD-Ô1	3.0
424	12D2050007	Nguyễn Hoàng	Chiến	26.02.94	12CD-Ô1	1.5
425	11D0030022	Trần Bảo	Duy	10.12.93	12CD-Ô1	3.5

YH
JNG
ĐAT
THU
U TI
HOC

<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
426	12D2050015	Lê Tiến	Đạt	02.02.93	12CD-Ô1	3.0
427	12D2050098	Nguyễn Tiến	Đạt	25.10.94	12CD-Ô1	2.5
428	12D2050017	Nguyễn Anh	Đức	06.02.94	12CD-Ô1	2.5
429	12D2050019	Nguyễn Hoàng	Giang	05.09.94	12CD-Ô1	3.5
430	12D2050021	Nguyễn Văn	Hào	10.04.93	12CD-Ô1	1.5
431	12D2050023	Nguyễn Văn	Hiền	08.09.94	12CD-Ô1	2.5
432	12D2050025	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25.02.92	12CD-Ô1	1.5
433	12D2050027	Phạm Tấn	Hoàng	25.05.94	12CD-Ô1	2.0
434	12D2050031	Nguyễn Ngọc	Huy	03.10.93	12CD-Ô1	2.0
435	12D2050033	Nguyễn Văn	Huỳnh	30.07.94	12CD-Ô1	3.0
436	12D2050035	Trần Cao	Khả	15.11.93	12CD-Ô1	1.5
437	12D2050036	Trần Đình Duy	Khuong	16.03.94	12CD-Ô1	2.5
438	12D2050038	Đặng Gia	Lạc	26.10.94	12CD-Ô1	4.0
439	12D2050040	Nguyễn Quang	Linh	20.05.94	12CD-Ô1	2.5
440	12D2050042	Phạm Minh	Long	19.08.94	12CD-Ô1	2.0
441	12D2050044	Trương Hoàng	Minh	22.02.93	12CD-Ô1	1.5
442	12D2050050	Trần Phúc	Nhon	16.02.94	12CD-Ô1	2.0
443	11D0030084	Đặng	Phát	22.02.93	12CD-Ô1	1.5
444	11D0030087	Nguyễn Hoàng	Phong	30.06.91	12CD-Ô1	2.0
445	12D2050060	Huỳnh Tấn	Qui	05.06.93	12CD-Ô1	1.0
446	12D2050062	Trần Văn	Tân	05.03.93	12CD-Ô1	3.5
447	12D2050064	Nguyễn Minh	Thắng	14.04.93	12CD-Ô1	2.0
448	12D2050066	Đỗ Nhật	Thành	11.08.94	12CD-Ô1	3.0
449	12D2050068	Nguyễn Tiến	Thành	09.11.94	12CD-Ô1	2.0
450	12D2050073	Mai Ngọc	Thuận	20.07.94	12CD-Ô1	2.0
451	12D2050074	Nguyễn Hoàng	Thuận	22.07.94	12CD-Ô1	1.5
452	12D2050076	Lê Hoàng	Thy	07.01.94	12CD-Ô1	2.0
453	12D2050078	Trần Quang	Tín	21.07.94	12CD-Ô1	2.0
454	12D2050080	Nguyễn Thành	Toàn	19.02.94	12CD-Ô1	1.0
455	12D2050082	Huỳnh Thanh	Trà	02.06.94	12CD-Ô1	1.5
456	12D2050083	Hoàng Lê Minh	Trí	24.11.94	12CD-Ô1	2.0
457	12D2050086	Trần Minh	Trung	05.07.94	12CD-Ô1	2.0
458	11D0030422	Đỗ Quốc	Tuấn	26.02.93	12CD-Ô1	1.5
459	12D2050089	Nguyễn Văn	Tùng	29.11.93	12CD-Ô1	1.5
460	12D2050002	Trần Trọng	An	22.11.94	12CD-Ô2	2.0
461	10D0030006	Viên Tiểu	Bảo	12.09.92	12CD-Ô2	VÀNG
462	12D2050008	Nguyễn Thế	Dân	17.11.93	12CD-Ô2	2.5
463	12D2050012	Nguyễn Quốc	Dũng	08.09.94	12CD-Ô2	2.0
464	12D2050013	Phạm Anh	Dũng	21.04.94	12CD-Ô2	3.0
465	12D2050018	Nguyễn Hữu	Đức	09.10.92	12CD-Ô2	3.0
466	12D2050020	Võ Minh	Giàu	12.09.94	12CD-Ô2	3.0
467	12D2050022	Tô Công	Hậu	02.01.95	12CD-Ô2	1.5
468	12D2050028	Nguyễn Văn	Hợp	24.09.93	12CD-Ô2	1.5

<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
469	10D0030232	Cao Thế	Huân	07.03.92	12CD-Ô2	2.5
470	12D2050030	Vũ Quốc	Hưng	05.03.94	12CD-Ô2	1.5
471	10D0030247	Nguyễn Hoàng	Khánh	29.03.91	12CD-Ô2	1.5
472	11D0030273	Nguyễn Trung	Kiên	20.08.93	12CD-Ô2	1.5
473	12D2050037	Lê Tuấn	Kiệt	14.08.94	12CD-Ô2	2.0
474	11D0030277	Nguyễn Đoàn	Lâm	28.08.93	12CD-Ô2	2.0
475	12D2050039	Nguyễn Thế	Lâm	21.02.94	12CD-Ô2	2.5
476	12D2050043	Lê Minh	Luân	31.08.94	12CD-Ô2	3.0
477	12D2050047	Đặng Hữu	Nghĩa	17.10.94	12CD-Ô2	2.0
478	12D2050051	Phạm Tuấn	Nhật	13.04.94	12CD-Ô2	1.5
479	11D0030323	Nguyễn Long	Phi	21.09.92	12CD-Ô2	1.5
480	12D2050053	Nguyễn Ngọc	Phú	08.10.94	12CD-Ô2	2.0
481	12D2050055	Đỗ Mạnh	Phúc	17.07.94	12CD-Ô2	2.5
482	12D2050059	Trần	Quang	29.06.94	12CD-Ô2	2.5
483	12D2050095	Võ Minh	Quang	12.12.94	12CD-Ô2	2.5
484	12D2050061	Đỗ Huy	Sĩ	19.06.94	12CD-Ô2	2.5
485	11D0030350	Hà Tuấn	Tài	11.11.92	12CD-Ô2	3.0
486	12D2050063	Trần Văn	Thái	07.04.94	12CD-Ô2	1.5
487	12D2050069	Trần Quang	Thành	09.04.94	12CD-Ô2	2.5
488	11D0030385	Nguyễn Anh	Thiệt	20.03.93	12CD-Ô2	2.0
489	12D2050071	Nguyễn Đỗ	Thịnh	12.01.93	12CD-Ô2	2.0
490	12D2050072	Nguyễn Đức	Thịnh	09.12.94	12CD-Ô2	2.5
491	12D2050075	Nguyễn Thanh	Thuận	20.02.93	12CD-Ô2	2.5
492	12D2050077	Nguyễn Văn	Tí	25.02.92	12CD-Ô2	2.5
493	11D0030397	Trương Văn	Tiền	10.07.92	12CD-Ô2	2.0
494	12D2050081	Trịnh Vĩ	Toàn	23.03.94	12CD-Ô2	5.0
495	11D0030416	Trương Hiếu	Trung	04.10.93	12CD-Ô2	2.0
496	12D2050087	Lê Xuân	Tú	10.02.94	12CD-Ô2	1.5
497	11D0030016	Lê Tiến	Dũng	22.11.92	12CD-Ô2	2.0
498	11D0030080	Lê Văn	Nhật	16.03.93	12CD-Ô2	1.5
499	11D0030083	Cao Lê Hồng	Phát	30.12.93	12CD-Ô2	1.5
500	11D0030147	Hồ Nhật	Tiền	06.04.91	12CD-Ô2	2.0
501	11D0030441	Cao Đình	Vũ	25.01.92	12CD-Ô2	1.5
502	12D2040002	Trần Phạm Đăng	Bình	23.09.93	12CD-M	1.0
503	12D2040003	Nguyễn Vũ Minh	Châu	06.10.88	12CD-M	2.0
504	12D2040005	Dương Thị	Dung	13.02.89	12CD-M	1.5
505	12D2040006	Nguyễn Thị	Dung	10.05.94	12CD-M	4.0
506	12D2040034	Phan Thị Hà	Giang	22.04.94	12CD-M	2.5
507	12D2040009	Lê Thị Minh	Gương	29.11.94	12CD-M	2.5
508	12D2040010	Lê Giang Châu Vĩnh	Hạ	13.06.93	12CD-M	3.5
509	12D2040013	Huỳnh Thị Kim	Liên	20.04.94	12CD-M	2.0
510	12D2040014	Nguyễn Thị	Linh	12.02.92	12CD-M	1.0
511	12D2040015	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	06.10.94	12CD-M	1.5



<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
512	12D2040016	Nguyễn Thị	Nam	08.06.94	12CD-M	2.0
513	12D2040017	Đỗ Văn	Nay	20.12.91	12CD-M	2.0
514	12D2040018	Nguyễn Thị Thủy	Nga	20.04.94	12CD-M	2.5
515	12D2040019	Phạm Thị Thảo	Nguyên	24.04.94	12CD-M	2.0
516	12D2040020	Nguyễn Văn	Nhân	29.04.94	12CD-M	1.5
517	12D2040021	Trịnh Thị	Nhung	11.11.93	12CD-M	2.0
518	12D2040022	Võ Ngọc Băng	Tâm	09.03.93	12CD-M	3.5
519	12D2040023	Nguyễn Thị Yến	Thanh	20.10.94	12CD-M	3.5
520	12D2040024	Phạm Thị	Thanh	20.11.92	12CD-M	3.0
521	12D2040025	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	27.08.94	12CD-M	2.5
522	12D2040027	Nguyễn Thị Kim	Thy	10.09.94	12CD-M	3.0
523	12D2040028	Nguyễn Thị Huyền	Trân	25.10.94	12CD-M	1.5
524	12D2040029	Dương Thị Xuân	Trang	07.07.94	12CD-M	2.5
525	12D2040030	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25.07.92	12CD-M	2.5
526	12D2040031	Ngô Thị Ngọc	Tuyết	14.03.94	12CD-M	3.0
527	12D2040032	Nguyễn Thị Ngọc	Viên	21.02.94	12CD-M	2.0
528	11D0080069	Nguyễn Phạm Hải	Yến	06.07.92	12CD-M	VÀNG
529	12D201P001	Phạm Thành	An	31.03.94	12CD-TP1	2.0
530	11D0040037	Phạm Vũ	An	08.02.93	12CD-TP1	1.5
531	12D201P002	Nguyễn Duy	Anh	26.08.91	12CD-TP1	5.0
532	11D0040002	Nhữ Huỳnh Phi	Anh	26.06.92	12CD-TP1	2.0
533	12D201P004	Võ Thanh	Bá	24.04.94	12CD-TP1	3.0
534	12D201P007	Lê Toàn	Cầm	30.12.94	12CD-TP1	3.5
535	12D201P008	Lê Văn	Chí	20.02.94	12CD-TP1	1.5
536	12D201P011	Đoàn Duy	Cường	28.07.94	12CD-TP1	1.5
537	12D201P012	Trần Hùng	Cường	12.08.93	12CD-TP1	2.0
538	12D201P013	Trần Thanh	Dân	26.08.94	12CD-TP1	1.5
539	12D201P014	Trịnh Xuân	Đạo	12.07.90	12CD-TP1	3.0
540	12D201P015	Lê Nguyễn Tiến	Đạt	28.09.93	12CD-TP1	2.5
541	12D201P016	Ngô Nguyễn	Đạt	09.09.94	12CD-TP1	4.0
542	11D0040014	Nguyễn Hiến	Đồng	21.08.93	12CD-TP1	4.5
543	12D201P018	Trần Trí	Đồng	07.11.94	12CD-TP1	2.5
544	12D201P020	Lương Vĩ	Hào	19.10.94	12CD-TP1	3.0
545	12D201P023	Phạm Trung	Hiếu	02.11.93	12CD-TP1	4.0
546	12D201P076	Nguyễn Minh	Hoàng	23.06.94	12CD-TP1	4.5
547	12D201P027	Phạm Văn	Hộp	28.02.94	12CD-TP1	2.0
548	12D201P028	Lâm Tuấn	Hùng	11.01.94	12CD-TP1	3.0
549	11D0040136	Nguyễn Tri	Hưng	15.01.91	12CD-TP1	2.0
550	12D201P030	Vòng Dịu Vinh	Hưng	08.09.94	12CD-TP1	2.5
551	12D201P032	Nguyễn Triết	Huy	04.11.94	12CD-TP1	3.0
552	12D201P033	Ngô Đức	Huỳnh	11.10.94	12CD-TP1	3.5
553	12D201P034	Nguyễn	Kết	10.03.94	12CD-TP1	2.0
554	12D201P035	Chềng Gia	Kiệt	28.04.94	12CD-TP1	3.5



<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
555	12D201P037	Nguyễn Văn	Lâm	24.08.93	12CĐ-TP1	1.0
556	12D201P040	Triệu Đại	Lợi	16.07.94	12CĐ-TP1	2.0
557	12D201P044	Nguyễn Văn	Lượng	25.07.94	12CĐ-TP1	2.0
558	12D201P045	Lê Song Trang	Nhã	01.06.94	12CĐ-TP1	1.5
559	12D201P047	Võ Trọng	Nhân	16.03.94	12CĐ-TP1	1.5
560	12D201P048	Nguyễn Yển	Nhi	28.09.94	12CĐ-TP1	0.5
561	11D0040165	Trần Hoàng	Phú	01.01.93	12CĐ-TP1	1.5
562	12D201P050	Võ Hoàng	Phúc	22.12.93	12CĐ-TP1	4.0
563	12D201P051	Lý Hồng	Phương	20.03.94	12CĐ-TP1	5.0
564	12D201P053	Trần Công	Quan	29.07.94	12CĐ-TP1	2.5
565	12D201P054	Đặng Minh	Quang	20.11.91	12CĐ-TP1	3.0
566	12D201P055	Trần Hữu	Quang	10.07.93	12CĐ-TP1	2.5
567	12D201P056	Nguyễn Huỳnh Mạnh	Quốc	01.04.94	12CĐ-TP1	2.0
568	12D201P057	Nguyễn Tấn	Quốc	17.09.94	12CĐ-TP1	5.5
569	12D201P058	Huỳnh Ngọc	Quyền	15.06.94	12CĐ-TP1	1.5
570	12D201P061	Nguyễn Minh	Tấn	01.04.93	12CĐ-TP1	VẮNG
571	12D201P063	Nguyễn Thái	Thành	25.09.94	12CĐ-TP1	4.5
572	12D201P064	Trần Ngọc Thanh	Thảo	07.09.94	12CĐ-TP1	3.0
573	12D201P067	Trần	Tiến	10.12.93	12CĐ-TP1	VẮNG
574	11D0040082	Nguyễn Lương Minh	Toàn	21.01.93	12CĐ-TP1	VẮNG
575	12D201P070	Lương Hoàng	Trọng	19.08.90	12CĐ-TP1	4.5
576	12D201P073	Phan Anh	Tú	09.03.94	12CĐ-TP1	VẮNG
577	11D0040087	Trần Hoàng	Vinh	24.05.93	12CĐ-TP1	2.0
578	11D0040009	Nguyễn Chí	Cường	28.02.93	12CĐ-TP1	VẮNG
579	11D0040141	Tăng Tuấn	Khanh	30.11.93	12CĐ-TP1	2.0
580	12D201M001	Vũ Tuấn	Anh	15.01.94	12CĐ-TM1	3.0
581	11D0050002	Trần Thái	Bảo	06.06.93	12CĐ-TM1	1.5
582	12D201M003	Nguyễn Hữu	Bình	16.01.94	12CĐ-TM1	3.5
583	12D201M004	Nguyễn Hữu	Bôn	10.01.94	12CĐ-TM1	3.5
584	12D201M076	Ngô Chí	Cảnh	03.02.94	12CĐ-TM1	1.5
585	12D201M005	Nguyễn	Cấp	20.02.94	12CĐ-TM1	5.0
586	12D201M006	Trần Ái	Châu	07.10.93	12CĐ-TM1	2.5
587	12D201M007	Tiên Thanh	Chí	02.08.94	12CĐ-TM1	2.0
588	12D201M008	Trần Đức	Công	09.07.94	12CĐ-TM1	3.0
589	12D201M009	Nguyễn Bình	Cứ	04.11.94	12CĐ-TM1	2.0
590	12D201M010	Trương Thị Phương	Dung	16.04.93	12CĐ-TM1	2.0
591	12D201M011	Nguyễn Duy	Dương	29.09.94	12CĐ-TM1	1.5
592	12D201M013	Phan Trần Quốc	Duy	21.07.94	12CĐ-TM1	4.0
593	12D201M014	Huỳnh Tiến	Đạt	15.06.93	12CĐ-TM1	2.0
594	12D201M015	Kiều Tiến	Đạt	17.11.94	12CĐ-TM1	3.5
595	12D201M016	Nguyễn Tấn	Đạt	16.08.93	12CĐ-TM1	2.5
596	12D201M017	Huỳnh	Đô	06.07.94	12CĐ-TM1	3.0
597	12D201M018	Lê Nguyễn Phú	Giàu	24.10.94	12CĐ-TM1	2.0

<i>TT</i>	<i>MSSV</i>	<i>Họ tên sinh viên</i>		<i>Ngày sinh</i>	<i>Lớp</i>	<i>Kết quả</i>
598	12D201M019	Nguyễn Thanh	Hải	14.02.93	12CĐ-TM1	2.0
599	12D201M020	Nguyễn Vũ	Hải	01.01.94	12CĐ-TM1	3.0
600	12D201M021	Huỳnh Văn	Hậu	05.10.94	12CĐ-TM1	4.5
601	11D0050016	Võ Chí	Hiếu	18.09.93	12CĐ-TM1	VẮNG
602	12D201M022	Lê Tiến	Hùng	30.01.93	12CĐ-TM1	2.0
603	12D201M023	Nguyễn Thu	Huyền	20.07.94	12CĐ-TM1	3.0
604	11D0050034	Trần Bá	Lâm	01.06.93	12CĐ-TM1	1.5
605	12D201M026	Võ Văn	Lâm	02.07.94	12CĐ-TM1	2.0
606	12D201M027	Nguyễn Đình	Lân	03.10.94	12CĐ-TM1	2.5
607	12D201M029	Nguyễn Ngọc	Lưu	09.07.93	12CĐ-TM1	VẮNG
608	12D201M030	Ngô Giáng	Lynh	04.01.94	12CĐ-TM1	2.0
609	12D201M032	Trần Anh	Minh	06.08.94	12CĐ-TM1	VẮNG
610	12D201M033	Trần Phan Nhật	Minh	18.07.94	12CĐ-TM1	1.5
611	12D201M034	Trần Văn	Nam	21.05.93	12CĐ-TM1	3.0
612	12D201M035	Trần Văn	Nam	10.09.93	12CĐ-TM1	2.0
613	12D201M036	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	24.02.94	12CĐ-TM1	2.5
614	12D201M037	Nguyễn Trọng	Nghĩa	24.04.94	12CĐ-TM1	3.0
615	12D201M039	Lý Tài	Nhân	15.10.94	12CĐ-TM1	2.5
616	12D201M041	Nguyễn Thành	Nhân	06.02.94	12CĐ-TM1	2.0
617	11D0050112	Trần Trọng	Nhân	20.09.93	12CĐ-TM1	6.5
618	12D201M042	Đặng Duy	Nhật	06.06.94	12CĐ-TM1	2.0
619	12D201M045	Đình Hoàng	Phúc	07.02.94	12CĐ-TM1	2.5
620	12D201M046	Bùi Vạn	Phước	04.12.94	12CĐ-TM1	2.5
621	12D201M050	Trần Khánh	Quang	06.12.93	12CĐ-TM1	3.5
622	12D201M052	Nguyễn Cao	Sơn	13.06.94	12CĐ-TM1	3.5
623	12D201M053	Nguyễn Thành	Tâm	27.08.94	12CĐ-TM1	4.5
624	12D201M054	Trịnh Duy	Tâm	17.12.93	12CĐ-TM1	2.5
625	12D201M055	Nguyễn Văn	Tấn	08.10.94	12CĐ-TM1	VẮNG
626	12D201M056	Huỳnh	Tây	10.03.94	12CĐ-TM1	2.5
627	12D201M057	Nguyễn Đức	Thân	01.10.92	12CĐ-TM1	3.5
628	12D201M058	Nguyễn Tấn	Thanh	18.09.93	12CĐ-TM1	3.0
629	12D201M059	Võ Quang	Thành	30.07.94	12CĐ-TM1	1.5
630	12D201M061	Trần Thị Diễm	Thoa	30.05.93	12CĐ-TM1	2.0
631	12D201M063	Nguyễn Kha Quốc	Tiến	23.08.94	12CĐ-TM1	3.0
632	12D201M064	Nguyễn Minh	Toàn	20.04.94	12CĐ-TM1	1.5
633	12D201M066	Lê Thái Điền	Trí	03.01.94	12CĐ-TM1	3.0
634	12D201M067	Lý Minh	Triều	18.11.94	12CĐ-TM1	1.5
635	12D201M068	Lê Công	Trung	13.10.94	12CĐ-TM1	2.5
636	11D0050147	La Minh Quốc	Trường	07.06.93	12CĐ-TM1	2.5
637	12D201M069	Nguyễn Xuân	Trường	04.07.94	12CĐ-TM1	2.5
638	12D201M070	Nguyễn Thành	Tú	17.03.94	12CĐ-TM1	2.0
639	12D201M071	Nguyễn Trọng	Tuấn	22.04.93	12CĐ-TM1	3.0
640	12D201M073	Huỳnh Lâm Quang	Vinh	23.03.94	12CĐ-TM1	3.0

PH
JNG
MINI

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	Kết quả
641	11D0050145	Hoàng Tiến Trung	25.12.92	12CD-TMI	VÀNG

Tổng cộng danh sách có 641 sinh viên.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2015

HIỆU TRƯỞNG


Phạm Hữu Lộc

